TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nhâm Đức Hùng ;

2. Bà Hùynh Phương Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lữ Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn Đ,** sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: Chị **Võ Thị Tr,** sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G.

(Chị Tr có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 05-3-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ngô Văn Đ trình bày:* Vào năm 2000, anh và chị Võ Thị Tr được mai mối và cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan

điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cải, không hợp nhau về tính tình, cách sống. Vợ chồng anh đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 đến nay.

Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị Tr nữa nên quyết định ly hôn với chị Võ Thị Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Tr có 02 người con chung tên Ngô Tố H, sinh ngày 06/01/2001 và Ngô Tố M, sinh ngày 22/07/2012, hiện nay con chung tên Ngô Tố H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Ngô Tố M hiện nay đang sống với chị Tr.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Văn Đ yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Võ Thị Tr.

- Về con chung: Đồng ý giao con chung tên Ngô Tố M, sinh ngày 22/07/2012 cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Đối với Ngô Tố H, sinh ngày 06/01/2001 hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 28 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Tr trình bày*: Chị Tr thống nhất với lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn, về thời gian sống ly thân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Tr vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 28/6/2019 (bút lục:17), Biên bản hòa giải ngày 11/7/2019 (bút lục: 24; 25; 26) và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 16/7/2019 (bút lục: 30), có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với anh Ngô Văn Đ.

- Về con chung: Chị Tr xác nhận hiện nay con chung tên Ngô Tố H, sinh ngày 06/01/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn đối với Ngô Tố M, sinh ngày 22/07/2012 chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên tòa,trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đ□ơng sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên G giải quyết vụ kiện tranh chấp xin ly hôn giữa anh và chị Võ Thị Tr. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Chị Võ Thị Tr có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn- Do đó yêu cầu của chị Tr là có căn cứ để chấp nhận và Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Võ Thị Tr là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị Tr đều xác nhận anh chị chung sống với nhau từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nữa và anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay (tháng 01/2019).

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ chung sống giữa anh Đ và chị Tr sống với nhau từ năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn nên giữa anh Đ và chị Tr không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bởi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *" 1. **Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này**".*

Do đó, mối quan hệ giữa anh Đ và chị Tr không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị Tr đều xác nhận, trong thời gian chung sống giữa anh chị có 02 người con chung tên Ngô Tố H, sinh ngày 06/01/2001 và Ngô Tố M, sinh ngày 22/07/2012 nhưng hiện nay cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn đối với cháu M hiện nay đang sống với chị Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho chị Tr tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận này của anh Đ và chị Trang phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu M, nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Tr về quyền yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu M cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị Tr xác định không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con và việc chị Tr không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Căn cứ vào lời khai của anh Đ và chị Tr trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều xác nhận trong quá trình chung sống anh chị có tạo lập được một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này anh chị có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Điển và chị Tr đều xác nhận anh chị không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Ngô Văn Đ là nguyên đơn do đó phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị Tr.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự nguyện thoả thuận giữa anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị Tr là anh Đ thống nhất giao con chung tên Ngô Tố M, sinh ngày 22-7-2012 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của con). Chị Tr không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị Tr xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị Tr đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí :Anh Ngô Văn Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0004994, ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên G.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng